TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2018/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968. Trú tại: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Y (Y), sinh năm 1962. Trú tại: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lý Chí T, sinh năm 1960.

+ Chị Trần Ngọc K, sinh năm 1980.

Cùng trú tại: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn T, ông Lý Chí T và bà Nguyễn Thị Y (Y) thỏa thuận thống nhất chấm dứt hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 2.008,5m^2 thuộc thửa số 373, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang do Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07102 ngày 19/6/2009 cho ông Lý Chí T và bà Nguyễn Thị Y (Y).

- Thỏa thuận giải quyết hậu quả chấm dứt hợp đồng như sau:

+ Ông Trần Văn T có nghĩa vụ giao trả ngay khi án có hiệu lực cho bà Nguyễn Thị Y (Y), ông Lý Chí T phần đất có diện tích 2.008,5 m^2 thửa số 373, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang do Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07102 ngày 19/6/2009 cho ông Lý Chí T và bà Nguyễn Thị Y (Y).

Đất có tứ cận:

• Đông giáp: Phần đất còn lại của bà Nguyễn Thị Y (Y) và ông Lý Chí T.

• Tây giáp: Đất ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị S.

• Nam giáp: Đất ông Nguyễn Văn R.

• Bắc giáp: Đất bà Nguyễn Thị T.

(Có sơ đồ kèm theo)

+ Bà Nguyễn Thị Y (Y) có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn T số vàng 33 chỉ vàng 24k, quy thành tiền là 122.000.000đ, thực hiện trả dần trong thời gian 07 năm, cụ thể:

• Ngày 06/4/2019 trả 17.428.571đ.

• Ngày 06/4/2020 trả 17.428.571đ.

• Ngày 06/4/2021 trả 17.428.571đ.

• Ngày 06/4/2022 trả 17.428.571đ.

• Ngày 06/4/2023 trả 17.428.571đ.

• Ngày 06/4/2024 trả 17.428.571đ.

• Ngày 06/4/2025 trả 17.428.571đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Bà Nguyễn Thị Y (Y) và ông Lý Chí T đồng ý cho ông Trần Văn T thuê sử dụng, canh tác phần đất có diện tích 2.187,7 m^2 thửa số 373, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang do Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07102 ngày 19/6/2009 cho ông Lý Chí T và bà Nguyễn Thị Y (Y) trong thời hạn 07 năm tính từ ngày án có hiệu lực đến hết ngày 06/4/2025, không thu tiền thuê quyền sử dụng đất.

Đất có tứ cận:

• Đông giáp: Đất ông Trần Văn H (thửa 372).

• Tây giáp: Đất ông Nguyễn Văn R và phần đất còn lại của bà Nguyễn Thị Y (Y), ông Lý Chí T.

• Nam giáp: Kênh.

• Bắc giáp: Đất bà Nguyễn Thị T.

(Có sơ đồ kèm theo)

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T nộp 3.350.000đ, ông T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 38895 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên ông T phải nộp tiếp số tiền 3.050.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng